

PHÁT TRIỂN DU LỊCH DI SẢN GẮN VỚI HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA Ở HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN TỈNH QUẢNG NGÃI

NGUYỄN THỊ HẬU*

Huyện đảo Lý Sơn là địa phương có truyền thống lâu đời trong việc khai thác và bảo vệ vùng biển đảo thuộc lãnh hải Việt Nam. Truyền thống này được thể hiện bằng hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú trên huyện đảo. Những năm gần đây, huyện đảo Lý Sơn đang phát triển những sinh kế mới, trong đó có các loại hình dịch vụ và du lịch. Bài viết trình bày hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên đảo, và đề xuất phương thức gắn kết giữa du lịch với bảo tồn giá trị văn hóa, di sản, môi trường sinh thái đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: đảo Lý Sơn, bảo tồn di sản văn hóa, du lịch di sản

Nhận bài ngày: 21/7/2024; đưa vào biên tập: 25/7/2024; phản biện: 26/8/2024; duyệt đăng: 11/9/2024

1. DẪN NHẬP

Di sản văn hóa là phương diện quan trọng thể hiện rõ bản sắc văn hóa dân tộc. Trong giao lưu và hội nhập kinh tế, văn hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, di sản văn hóa là một trong những giá trị đặc trưng giúp quốc gia khẳng định được vị trí của mình. Tại nhiều quốc gia, phát triển du lịch di sản thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đưa du lịch trở thành ngành kinh

tế mũi nhọn. Nguồn thu từ du lịch đóng góp đáng kể vào bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa, theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững.

Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi có diện tích gần 10km², đã được nhiều cộng đồng cư dân sinh sống qua hàng nghìn năm, cư dân Sa Huỳnh - Chăm-pa - Việt nối tiếp nhau sinh tồn trên vùng đảo này đã để lại những di sản văn hóa có giá trị vô cùng to lớn. Do đó, bên cạnh di sản thiên nhiên, huyện đảo Lý Sơn có một quần thể di tích lịch sử - văn hóa độc đáo và đa dạng. Hệ thống di tích này

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

đến nay vẫn luôn được chính quyền và cộng đồng duy trì, bảo tồn và phát huy giá trị. Đặc biệt trên đảo có Bảo tàng Trường Sa - Hoàng Sa là một công trình hiện đại, trưng bày nhiều tư liệu, hình ảnh và hiện vật về “Đội Hoàng Sa” của cư dân Lý Sơn. Đây là nơi du khách thường tìm đến để được tận mắt nhìn thấy những di vật của đội Hoàng Sa và quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, với di sản văn hóa truyền thống độc đáo và phong phú, Lý Sơn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, thu hút du khách đến tham quan lễ hội và nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, hiện chưa có một quy hoạch tổng thể thực sự có hiệu quả về du lịch ở huyện đảo này, cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa hoàn chỉnh, kinh tế du lịch vẫn còn ở dạng tài nguyên bản địa, chưa được khai thác tốt. Thông qua tìm hiểu và hệ thống di sản văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn, bài viết đề xuất hướng tiếp cận bảo tồn và phát huy giá trị kinh tế - văn hóa của di sản nơi đây.

2. CÁC KHÁI NIỆM

Một số khái niệm liên quan đến nghiên cứu:

- *Di sản văn hóa*: Điều 1 Luật Di sản văn hóa (2001) xác định: “Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

- *Tài nguyên du lịch văn hóa* bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình sáng tạo của con người có thể sử dụng cho mục đích du lịch (Điều 15. Khoản 2. Luật Du lịch số 09/2017/QH14).

- *Du lịch di sản* (Heritage tourism). Hiện nay có khá nhiều định nghĩa khác nhau trong ngành du lịch nhưng không có định nghĩa thống nhất về du lịch di sản, do tính chất đa diện của di sản đã tạo ra những trở ngại trong việc xác định những gì thực sự cấu thành du lịch di sản (Nguyễn Hoàng Tuệ Quang, 2023: 173). Bài viết này sử dụng khái niệm “du lịch di sản” sau đây, vì nhận thấy nội dung của khái niệm phù hợp với thực tiễn của địa bàn nghiên cứu là huyện đảo Lý Sơn. Theo đó, du lịch di sản văn hóa là du lịch để trải nghiệm những địa điểm, hiện vật và hoạt động tái hiện chân thực những câu chuyện và con người trong quá khứ và hiện tại. Nguồn tài nguyên du lịch này bao gồm tài nguyên văn hóa, lịch sử và thiên nhiên. Ngoài lợi ích kinh tế, du lịch di sản văn hóa còn cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân và xây dựng lòng tự hào của cộng đồng. Du lịch di sản văn hóa có thể thúc đẩy sự ủng hộ của người dân địa phương đối với các dự án bảo tồn lịch sử quan trọng và khuyến khích bảo tồn các nghề thủ công truyền thống hoặc lối sống địa phương có thể bị mất mãi mãi⁽¹⁾.

Du lịch di sản văn hóa có một số mục tiêu phải đạt được trong bối cảnh phát triển bền vững. Đó là bảo tồn các nguồn tài nguyên văn hóa, diễn giải chính xác các nguồn tài nguyên, trải nghiệm đích thực của du khách và kích thích doanh thu kiếm được từ các nguồn tài nguyên văn hóa. Do đó, du lịch di sản không chỉ liên quan đến việc xác định, quản lý và bảo vệ các giá trị văn hóa mà còn phải tham gia vào việc tìm hiểu tác động của du lịch đối với cộng đồng và khu vực, đạt được lợi ích kinh tế và xã hội, cung cấp nguồn tài chính để bảo vệ, tiếp thị và quảng bá di sản văn hóa (website Di sản văn hóa của Tiểu bang Kentucky (Hoa Kỳ).

Trên thực tế, từ khi chưa hình thành khái niệm “du lịch di sản” thì hoạt động du lịch đã lấy di sản văn hóa làm đối tượng chính để xây dựng những sản phẩm độc đáo, có giá trị văn hóa cao, thể hiện bản sắc địa phương. Khi di sản văn hóa ngày càng được nhấn mạnh giá trị và tầm quan trọng thì du lịch di sản được xác định là một hình thức du lịch quan tâm đặc biệt đến các tài nguyên văn hóa là di sản vật thể và phi vật thể. Xây dựng chương trình du lịch di sản hướng đến mục đích cho du khách được tham gia tìm hiểu lịch sử, văn hóa thông qua sự trải nghiệm, tương tác tại di tích, lễ hội, ẩm thực, nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa dân gian...

3. TỔNG QUAN VỀ HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nằm chéch về phía đông bắc và cách đất liền 15 hải lý, gồm đảo lớn (Cù lao Ré) và đảo Bé cách nhau 1,67 hải lý. Huyện đảo Lý Sơn có vai trò quan trọng về kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng của cả nước.

- Điều kiện tự nhiên

Đảo Lý Sơn hay còn gọi là Cù lao Ré có địa hình khá bằng phẳng, phía nam là nơi tập trung dân cư và có diện tích lớn đất canh tác. Đảo Bé nằm ở phía tây bắc đảo lớn, còn gọi là Cù lao Bờ Bãi. Huyện đảo Lý Sơn nằm trong vùng nội thủy của Việt Nam, mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa, đồng thời có đặc điểm riêng là mùa nắng thường khô hạn, thiếu nước ngọt sinh hoạt và trồng trọt, mùa mưa thường xuyên có giông bão.

Trên đảo Lý Sơn có 5 ngọn núi đều là chứng tích của núi lửa phun trào, có nhiều hang động tự nhiên tạo nên những cảnh quan thiên nhiên kỳ thú. Phía nam đảo Lý Sơn phủ một lớp đất bazan màu mỡ thích hợp cho nhiều loại cây trồng, dưới biển là những rạn đá ngầm, điều kiện tốt cho các loài thủy sản sinh sống (Ban Quản lý Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh, 2019: 16).

Vùng biển Lý Sơn có độ đa dạng sinh học cao với hệ sinh thái điển hình gồm rạn san hô, thảm cỏ biển, rong biển... với trên 700 loài động thực vật biển được xác định. Chính vì thế mà nơi đây được xem là một trong những

khu vực có tài nguyên thủy hải sản phong phú vào bậc nhất trong số các đảo ven biển nước ta, có tiềm năng khá lớn cho việc phát triển nền kinh tế khu vực (Nguyễn Phi Khánh Phong và nhiều người, 2022: 17-19).

Theo quyết định số 20/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, về việc thành lập Khu bảo tồn biển Lý Sơn: Khu bảo tồn biển Lý Sơn được thực hiện trên phạm vi 7.925ha, trong đó diện tích mặt nước biển 7.113ha. Khu bảo tồn biển Lý Sơn được phân chia thành 3 vùng chức năng gồm: Vùng bảo vệ nghiêm ngặt bảo vệ hệ sinh thái vùng triều, cỏ biển và rạn san hô độ sâu từ 3 đến 20m; Vùng phục hồi sinh thái thuộc khu vực đảo Lớn và đảo Bé trên diện tích gần 2.000ha bảo vệ các loài sinh vật biển; Vùng phát triển trên diện tích 4.500ha gồm âu cảng và phần biển bao quanh. Tổng kinh phí đầu tư Khu bảo tồn biển Lý Sơn trên 33,8 tỷ đồng. Vành đai bảo vệ Khu bảo tồn được xác lập trên 2.500ha xung quanh để đảm bảo an toàn trong quá trình bảo tồn biển. Các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn chặn khai thác nguồn lợi sinh vật trái phép; phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi; nghiên cứu thăm dò khảo sát, khảo cổ; phát triển hình thái du lịch cộng đồng sẽ được triển khai trong chương trình bảo tồn biển (Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 12/1/2016).

- Lịch sử dân cư và hành chính

Những nghiên cứu về khảo cổ học trên đảo Lý Sơn đã phát hiện một số

di tích như di chỉ Xóm Ốc (làng An Vĩnh) và Suối Chình (làng An Hải) thuộc giai đoạn văn hóa Sa Huỳnh, cho biết con người có mặt trên hòn đảo này từ rất sớm, từ khoảng 3.000 năm trước (Hà Văn Tấn, 1999: 300-331). “Khác với hệ thống di tích văn hóa Sa Huỳnh trên đất liền, di tích Xóm Ốc và Suối Chình mang yếu tố biển rõ rệt: cấu tạo tầng văn hóa là những lớp vỏ nhuyễn thể dày đặc, công cụ làm bằng xương cá, các vòng trang sức làm bằng vỏ sò, vỏ ốc, các công cụ lao động như hòn ghè, bàn mài làm bằng đá vôi, đồ gốm với bát bông, nôi, bình, vỏ mai táng là mộ chum như nhiều di tích ven biển miền Trung, trong đó có đồ tùy táng như hạt mã não, khuyên tai hai đầu thú mang phong cách văn hóa Ấn Độ”... (Đoàn Ngọc Khôi, 2002: 78). Đó là những bằng chứng cho biết cư dân tiền sử đã sinh sống lâu đời tại đây, bằng cách khai thác hải sản và trao đổi sản phẩm bằng đường biển.

Trên đảo có một số di tích tín ngưỡng của cư dân Chăm-pa xưa đã dần hòa nhập với văn hóa người Việt, như giếng Xó La, miếu thờ Thiên Y A Na... Những di tích này hiện nay vẫn có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân ở đây.

Từ cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII người Việt đến khai khẩn, lập làng trên đảo Lý Sơn. Cộng đồng người Việt trên đảo Lý Sơn có nguồn gốc là ngư dân vùng An Vĩnh, An Hải ở Sa Kỳ và Bình Châu thuộc huyện Sơn Tịnh và huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng

Ngãi. Ban đầu có 15 dòng họ lớn di cư ra đảo (Nguyễn Thanh Tùng, 2002: 30-31), nay còn những di tích thờ 15 tiên hiền của các dòng họ này. Vùng biển quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng là ngư trường truyền thống lâu đời của cư dân đảo Lý Sơn. Các vua triều Nguyễn hàng năm cử những trai tráng giỏi đi biển của vùng ven biển miền Trung, chủ yếu ở làng Tịnh Kỳ, làng An Vĩnh (Sa Kỳ, Quảng Ngãi) và làng An Vĩnh trên đảo Lý Sơn sung vào đội thủy quân Hoàng Sa (Võ Minh Tuấn, 2018: 15).

Huyện đảo Lý Sơn có 6 thôn trực thuộc huyện (không có đơn vị hành chính cấp xã). Trên đảo Lý Sơn (đảo Lớn) có thôn Đông, thôn Tây (làng An Vĩnh), thôn Đồng Hộ, thôn Đông, thôn Tây (làng An Hải). Trên Đảo Bé có thôn Bắc (làng An Bình). Huyện Lý Sơn nối với tỉnh lỵ bằng đường biển qua cửa biển Sa Kỳ. Cư dân ở huyện đảo hiện nay là người Việt định cư lâu đời.

- Về kinh tế - xã hội

Cư dân huyện đảo Lý Sơn có quá trình lâu dài thích ứng với biển, coi biển là nguồn sống chủ yếu. Từ đó việc khai thác và bảo vệ ngư trường được duy trì và phát huy, tiếp nối qua nhiều thế hệ.

Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn cho biết, huyện đảo Lý Sơn có diện tích 9,97km²; dân số toàn huyện năm 2023 khoảng 24.000 người, chủ yếu sinh sống ở đảo Lớn. Có khoảng 60% sinh sống bằng nghề biển, 30% sống

bằng nghề nông (trồng hành, tỏi, một số cây nông nghiệp khác), 10% sinh sống bằng nghề khác trong đó dịch vụ du lịch ngày càng phát triển. Đánh bắt cá, trồng hành tỏi là hoạt động kinh tế đặc thù của huyện đảo.

4. HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

4.1. Tổng quan về hệ thống di tích

Hiện đã có nhiều công trình nghiên cứu về di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn. Công trình *Văn hóa dân gian của người Việt ở Quảng Ngãi giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị* của nhóm tác giả Nguyễn Đăng Vũ, Phan Đình Độ, Đoàn Ngọc Khôi, Nguyễn Thanh Tùng (2001) giới thiệu các thiết chế làng xã gắn liền với đình làng, dinh, lân, miếu; các phong tục tập quán, lễ hội, lịch sử vùng đất Lý Sơn. Nguyễn Thanh Tùng (2002) với đề tài *Nghiên cứu, bảo tồn và định hướng phát triển văn hóa vật thể và phi vật thể ở huyện đảo Lý Sơn* đã hệ thống hóa và nêu lên một số giải pháp bảo tồn hệ thống di sản văn hóa ở Lý Sơn. Công trình *Điều tra nghiên cứu lập hồ sơ, đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp bảo tồn, trùng tu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tại cộng đồng làng xã ở tỉnh Quảng Ngãi* do Đoàn Ngọc Khôi (2013) chủ nhiệm cũng góp phần đánh giá giá trị các di tích tín ngưỡng và xác định vai trò, ý nghĩa của những di tích này trong đời sống văn hóa của cộng đồng. Võ Minh Tuấn (2018) có công trình biên khảo *Đảo Lý Sơn – Những góc nhìn từ biển*

nhấn mạnh yếu tố biển trong các loại hình lễ hội và di tích lịch sử - văn hóa gắn với cộng đồng làng nghề vạn chài trên đảo Lý Sơn. Gần đây, nhân kỷ niệm 110 năm phát hiện và nghiên cứu Văn hóa Sa Huỳnh, Ban Quản lý Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh (2019) xuất bản cuốn sách *Lý Sơn - Sa Huỳnh miền đất của những chuyển động* (song ngữ) trong đó có phần giới thiệu vắn tắt về hệ thống di sản thiên nhiên và văn hóa trên đảo Lý Sơn.

Từ góc độ lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa, những công trình trên góp phần quan trọng nhận diện các loại hình, giá trị cơ bản của di sản văn hóa trên huyện đảo Lý Sơn. Hiện nay hệ thống di sản văn hóa vẫn được chính quyền và cộng đồng gìn giữ thông qua việc bảo tồn di tích, thực hiện các nghi lễ, tổ chức lễ hội.

Theo *Danh mục Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh* của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi (2023), về văn hóa vật thể, huyện đảo Lý Sơn có 25 di tích lịch sử - văn hóa và thắng cảnh đã được xếp hạng, gồm 6 di tích cấp quốc gia, 19 di tích cấp tỉnh (trong đó có 3 di tích thắng cảnh thiên nhiên và 22 di tích kiến trúc nghệ thuật tôn giáo - tín ngưỡng). Về văn hóa phi vật thể, huyện có 2 di sản quốc gia là Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa và Lễ hội đua thuyền Tứ linh.

Theo khảo sát của chúng tôi (các năm 2022, 2023, 2024), ngoài số di tích đã được xếp hạng, trên đảo Lý Sơn còn có hơn 30 công trình kiến trúc khác,

cùng một số lễ hội phản ánh tín ngưỡng dân gian của cư dân trên đảo. Ngoài trừ các di tích thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn gồm có cái loại hình:

1) Di tích khảo cổ: Xóm Ốc, Suối Chình, Giếng Xó La...

2) Các di tích thờ Cá Ông: làng Cồn Trong, làng Cồn Ngoài, làng Tân, làng Chánh, làng Thứ (Vạn Vĩnh Thạnh, làng An Vĩnh); làng Đông Hải, làng Vạn An Phú (Vạn An Phú, làng An Hải)...

3) Các di tích lịch sử gắn với đội Hoàng Sa - Bắc Hải: đình làng An Vĩnh, đình làng An Hải, Âm linh tự và Mộ lính Hoàng Sa, nơi thờ cúng một số nhân vật lịch sử như mộ và nhà thờ ông Phạm Quang Ảnh, nhà thờ họ Võ Văn, đền thờ và mộ ông Võ Văn Khiết, mộ ông Phạm Hữu Nhật, nhà thờ ông Nguyễn Quang Tám, nhà thờ ông Đặng Văn Siêm...

4) Các di tích tín ngưỡng của cộng đồng trong thiết chế làng xã: dinh Bà Thiên Y A Na, dinh Ông Lôi Công, lân Vĩnh Hòa, lân An Hòa, lân Hội Đồng, dinh Đụn, dinh Âm Hồn... (làng An Vĩnh). Chùa Hang, đền thờ Thiên Y A Na, dinh bà Chúa Giàng, dinh bà Thủy long, dinh Ngũ hành, lân Lý Nhân, lân Vĩnh Lộc, lân Trung Chính, lân Thuận An, lân Lý Nhân, lân Đông Thạnh, miếu Thần nông (làng An Hải)...

5) Các lễ hội liên quan các di tích: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, lễ hội đua thuyền Tứ linh, hội Dồi bông, lễ tế Nữ thần, lễ tế Cá Ông, lễ ra quân đánh bắt, lễ tế đình, lễ hoàn nguyện,...

4.2. Các di tích đặc trưng

- *Âm Linh Tự* nằm ở thôn Tây, An Vĩnh. Di tích là nơi thờ cô hồn và lính Hoàng Sa - Bắc Hải. Âm Linh Tự được xây dựng vào giữa thế kỷ XVII (Võ Minh Tuấn, 2018: 89). Qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, hiện nay cụm di tích Âm Linh Tự bao gồm đền thờ Thượng Thiên Chúa Quỷ và đền thờ cô hồn. Kiến trúc Âm Linh Tự gồm tiền đường và chánh điện. Giữa chánh điện treo bức hoành phi chữ Hán “Âm Linh Tự”. Khu vực sân trước Âm Linh Tự là bình phong và tháp thờ “Chiến sĩ trận vong” tưởng nhớ những chiến sĩ trong đội Hoàng Sa - Bắc Hải đã hy sinh trên biển. Hằng năm, tại Âm Linh tự, vào ngày 16/2 âm lịch nhân dân và chính quyền địa phương tổ chức lễ tế lính Hoàng Sa, ngày 16/8 tế Thu và ngày 26/10 lễ tạ Chung niên. Di tích Âm Linh Tự đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia.

- *Đình làng*: trên đảo Lý Sơn có hai di tích đình làng đã được Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia. Đó là đình làng An Hải và đình làng An Vĩnh. Đây là nơi thờ thành hoàng, tiền hiền và chư vị thần trên đảo. Hằng năm, tại hai di tích trên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội tín ngưỡng tâm linh có giá trị lịch sử và thể hiện sự cố kết cộng đồng của hai làng An Vĩnh và làng An Hải.

Đình làng An Vĩnh có kiến trúc khá điển hình của đình làng Việt ở miền Trung: kết cấu hình chữ tam, gồm

đình hạ, đình trung và đình thượng. Mô thức trang trí tứ linh, ngũ phúc thể hiện quan niệm cầu mong mọi sự bình an cho dân làng. Xây dựng từ cuối thế kỷ XVIII, trải qua thời gian và thời tiết khắc nghiệt, mãi đến năm 2009 đình An Vĩnh mới trùng tu. Hàng năm tại đình An Vĩnh tổ chức Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội đua thuyền Tứ linh vào tiết thanh minh tháng ba âm lịch (Đoàn Ngọc Khôi, 2013). Ngoài ra đình làng còn là nơi tổ chức một số sinh hoạt cộng đồng khác.

Kiến trúc đình làng An Hải cũng tương tự đình An Vĩnh, là công trình kiến trúc nghệ thuật mang phong cách thời Nguyễn. Nổi bật là các mảng trang trí chạm khắc gỗ rồng phượng, đắp nổi lân hổ... thể hiện quan niệm về sự quân bình âm dương, phước lộc thọ trường tồn, vĩnh cửu. Hằng năm, Ban quý tế đình và người dân làng An Hải tổ chức nhiều lễ hội lớn như lễ tế đình, lễ động thổ đầu năm của làng An Hải, lễ hội đua thuyền Tứ linh, hội Dồi bông... phục vụ sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng cư dân (Đoàn Ngọc Khôi, 2013).

- *Miếu thờ* khá phổ biến trên đảo Lý Sơn. Có những miếu nhỏ như miếu Thổ thần trong khuôn viên nhà thờ tộc họ, miếu lớn hơn thờ Thần Nông của làng... Phần lớn các miếu do vị trưởng tộc các họ Tiền hiền cai quản, lo việc trùng tu, sửa chữa; riêng miếu Thần Nông do làng quản lý, điều hành. Đặc biệt Miếu Thành Hoàng có niên đại xây dựng cùng với thời gian xây dựng đình làng An Hải (khoảng 1820), thờ

thần thành hoàng làng An Hải là Trần quận công Bùi Tá Hán.

- *Lăng Tân* thờ thần Nam Hải thuộc thôn Đông, làng An Vĩnh. Di tích là nơi thờ Cá Ông tước phong là Đồng Đình Đại Vương. Lăng Tân được xây dựng vào thời vua Minh Mạng, đến năm 2002 do sự xâm thực của biển nên nhân dân đã di dời lăng vào vị trí hiện nay. Lăng Tân có kết cấu kiến trúc hình chữ tam gồm tiền đường, chánh điện và hậu cung. Trong hậu cung thờ linh vị thần Nam Hải Đồng Đình Đại Vương. Hiện nay lăng được trùng tu và đặt một bộ di cốt Cá Ông được coi là lớn nhất Đông Nam Á. Ngoài ra trên đảo còn một số lăng thờ và mộ Cá Ông.

- *Hệ thống lân, dinh, miếu thờ nữ thần* Thiên Y A Na, Ngũ hành, Bà Chúa Yàng, Chúa Ngưu Man Nương... Theo thống kê hiện nay trên đảo Lý Sơn có 13 di tích thờ nữ thần. Trong đó có hai nơi thờ chính là Lân Vĩnh Lộc nằm ở thôn Đông, làng An Vĩnh và đền thờ Thiên Y A Na (còn gọi là Dinh Bà Trời) ở thôn Đông, làng An Hải. Ngoài ra còn một số di tích khác phối thờ nữ thần. Tín ngưỡng thờ nữ thần gắn liền với cộng đồng cư dân nông - ngư nghiệp ở Lý Sơn.

Lân và dinh là những công trình kiến trúc tín ngưỡng phân theo cơ chế quản lý của làng, xã xưa. Dinh là thiết chế tín ngưỡng của ấp, lân là thiết chế tín ngưỡng của một xóm nhỏ (các lân tập hợp thành ấp). Các dinh, lân, miếu thường là nơi tổ chức lễ hội Cầu ngư hàng năm. Trong dịp đầu năm cát lá

ở các vạn chài trên đảo sau khi dâng hương, hoa đến các dinh, lân, miếu trong làng thì chọn ngày lành tháng tốt cho ghe thuyền của mình thẳng tiến về ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa mở đầu cho mùa đánh bắt hải sản. Lễ cầu ngư được tổ chức nhằm cầu mong cho ngư dân ra khơi thuận lợi, đánh bắt được nhiều cá tôm, vượt qua sóng gió an toàn trở về.

4.3. Một số lễ hội, nghi lễ tiêu biểu

Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa do nhân dân và chính quyền địa phương tổ chức tại đình làng An Vĩnh và đình làng An Hải là lễ hội lớn nhất và quan trọng nhất trên đảo. Lễ hội không chỉ ôn lại truyền thống giữ biển của cư dân Lý Sơn, mà còn là dịp tái hiện lịch sử của những binh phu Lý Sơn thực hiện nghĩa vụ Hải đội Hoàng Sa trong nhiều thế kỷ. Nghi lễ “thế lính Hoàng Sa” là để cầu cúng cho thủy binh, dân phu, binh phu của cả đội Hoàng Sa và Bắc Hải, “thế lính” là dùng những hình nhân đã được thổi hồn nhằm thế chỗ cho linh hồn của những người lính còn bơ vơ trên biển. Trong nghi thức mang tính phù chú này, hình nhân thế mạng sẽ được đặt lên một chiếc thuyền làm bằng bẹ chuối, cùng với vật cúng (xôi gà) tượng trưng cho lương thực thực phẩm, các vật dụng thiết thân của người đi biển, rồi thả xuống biển... Hàng năm các họ tộc trên đảo từng có người đi lính Hoàng Sa còn tổ chức định kỳ Lễ khao lề hay cúng lễ lính Hoàng Sa tại Nhà thờ họ, thể hiện sự ghi nhớ công ơn tiền nhân, mối liên hệ gắn bó của các thế hệ,

đồng thời lưu truyền tinh thần quyết tâm giữ biển, giữ nghề trong mỗi gia đình và cộng đồng.

Lễ hoàn nguyện (tạ ơn) của cát lái trong các vạn. Trên đảo Lý Sơn vào tháng 9 hay tháng 10 âm lịch là thời gian ghe thuyền đánh bắt hải sản ngoài khơi xa trở về đất liền, nghỉ ngơi và sửa chữa ghe thuyền ngư cụ, cúng tạ thần linh. Cát lái chuẩn bị nhiều mâm lễ vật, gồm gà, heo, xôi, bánh, nhang, đèn, hoa... vào ban đêm mang đến các lăng thờ thần Nam Hải, các dinh, lân, miếu thờ trong làng để cúng tạ ơn các vị thần linh đã phù hộ độ trì cho họ trong chuyến biển dài ngày trên các ngư trường ở biển Đông.

Lễ cúng trên ghe, ngoài biển hay là cúng Thủy long, Hà bá, cô hồn biển. Chủ tế là chủ ghe hoặc đại diện cho gia chủ đứng cúng trên ghe thuyền, cầu xin các vị thần biển, cô hồn biển phù hộ, độ trì để chuyến biển ra khơi gặp nhiều may mắn. Lễ cúng tiếp thêm niềm tin, sức mạnh tinh thần cho ngư dân vươn khơi bám biển trên các ngư trường xa xôi và nhiều bất trắc.

Lễ hội đua thuyền Tứ linh đầu xuân là một lễ hội quan trọng trong năm. Đầu năm, cát lái, ngư dân và toàn thể cộng đồng tụ họp tại các dinh, lân, miếu để trao đổi kinh nghiệm đánh bắt hải sản, sau đó tổ chức lễ hội đua thuyền Tứ linh. Việc tham gia đua thuyền của các ngư dân được quan niệm là sự đóng góp cho lễ hội phục vụ các thần linh vui xuân. Chỉ sau khi lễ hội đua thuyền kết thúc vào ngày mùng 8 Tết thì ngư

dân mới bắt đầu chuyển đi biển đầu tiên của năm mới.

Lễ tế thần Nam Hải, lễ tế nữ thần Thiên Y A Na cũng là những nghi lễ thể hiện niềm tin, tín ngưỡng của ngư dân. Đồng đảo cát lái và ngư dân tham dự và cầu nguyện cho chuyến đi biển của ghe mình được bội thu. Ghe thuyền nào trong vạn đánh bắt giỏi, thu hoạch nhiều, ngư dân an toàn, khỏe mạnh thì chủ ghe sẽ cúng cho dinh, lân, miếu trong làng một số xuất hát bội vào dịp giỗ kỵ, hay cúng một khoản tiền để sửa chữa cơ sở thờ tự.

Các sinh hoạt, nghi lễ, lễ hội tại các di tích trên đảo Lý Sơn được quy định chặt chẽ trong hương ước, vai trò của cộng đồng cũng được quy định rõ ràng. Ví dụ như Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa thì làng quy định chỉ tổ chức tại đình làng và tại các nhà thờ của dòng họ có người đi làm nhiệm vụ ở Hoàng Sa và Trường Sa... (Võ Minh Tuấn, 2018: 111).

5. PHÁT TRIỂN DU LỊCH DI SẢN TẠI HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN - MỘT SỐ THẢO LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Phát triển du lịch là xu thế phát triển chung của nhân loại, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của du lịch Việt Nam. Việc đưa các di tích lịch sử - văn hóa vào khai thác du lịch tạo ra sức bật mới cho kinh tế di sản, kinh tế du lịch. Có thể khẳng định di sản văn hóa là hạt nhân thúc đẩy phát triển du lịch ở Lý Sơn. Tuy nhiên, để du lịch di sản thành công ngành du lịch và tỉnh Quảng Ngãi, huyện đảo Lý Sơn cần kết hợp chặt chẽ và đồng bộ để xây

dựng môi trường du lịch hấp dẫn, giúp người dân được hưởng lợi nhiều hơn từ di sản văn hóa.

Hệ thống di sản văn hóa ở Lý Sơn là minh chứng sống động cho việc cộng đồng cư dân đã lưu giữ và phát huy giá trị của di sản trong đời sống hàng trăm năm qua. Hiện nay một phần cư dân trên đảo Lý Sơn đang dịch chuyển sinh kế truyền thống từ nông nghiệp, ngư nghiệp, buôn bán nhỏ... qua dịch vụ du lịch, du lịch cộng đồng đã làm giàu thêm tiềm năng và sản phẩm du lịch. Từ đó tiếp tục thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo nguồn thu cải thiện đời sống, và một phần trong đó sẽ trở lại tôn tạo, sửa chữa di tích, góp phần bảo tồn di sản văn hóa.

Hoạt động du lịch di sản ở Lý Sơn sẽ tăng cường khả năng tiêu thụ tại chỗ cho hàng hóa và dịch vụ của cộng đồng dân cư; góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế và đời sống xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong phát huy giá trị di sản tích cực hơn, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó các doanh nghiệp du lịch và du khách đến Lý Sơn cần tôn trọng và bảo vệ quyền lợi (về kinh tế và văn hóa) của cộng đồng địa phương.

Tính chất đa dạng về loại hình, phong phú về số lượng, sự thống nhất giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở Lý Sơn có thể khai thác, sử dụng bằng nhiều phương thức khác nhau, mang lại cho du khách sự trải nghiệm, cảm nhận, tri thức thực tiễn và hấp dẫn. Để xây dựng các chương trình

du lịch di sản tại đây, ngành du lịch và các cơ quan liên quan cần tiến hành những bước sau nhằm tạo ra sản phẩm từ hệ thống di sản vật thể, phi vật thể và các ngành sản xuất khác ở địa phương.

Đầu tiên, cần xác lập các giá trị cốt lõi của di sản văn hóa tại Lý Sơn. Những giá trị đó là hệ thống di sản phong phú, đa dạng, gắn liền với quá trình lao động sản xuất, nhất là ngư nghiệp. Đặc biệt nhiều di tích còn là chứng tích của Đội Hoàng Sa trong quá trình khai thác và bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia. Vai trò của cộng đồng cư dân Lý Sơn trong việc duy trì, bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong đời sống hàng ngày cần được phát huy.

Thứ hai, cần làm cho du khách biết đến loại hình du lịch di sản bằng các phương thức quảng bá, truyền thông về hệ thống di sản văn hóa trên đảo Lý Sơn: gồm những loại hình di tích nào, ý nghĩa, giá trị, đặc trưng kiến trúc, niên đại, thời gian tổ chức các sinh hoạt lễ hội, hoạt động văn hóa quan trọng nhất tại đây...

Cùng với đó là các thông tin khác để tăng tính hấp dẫn như thông tin về ẩm thực, sản phẩm địa phương, những quán hàng, khách sạn, nhà nghỉ tiện nghi, có dịch vụ tốt, các phương tiện đi lại và dịch vụ khác... Cách thức truyền thông cần chuyên nghiệp, thân thiện và đáp ứng những nhu cầu của du khách.

Thứ ba, tạo điều kiện để tăng cường mối quan hệ và tương tác giữa cộng

đồng và du khách, kết hợp “du lịch cộng đồng” và “du lịch di sản” vì cộng đồng cư dân Lý Sơn là chủ nhân của hệ thống di sản văn hóa, hiện nay vẫn duy trì và tham gia tổ chức các hoạt động của hệ thống di sản. Hơn ai hết, những câu chuyện của người dân Lý Sơn về lịch sử, việc thực hành di sản văn hóa của họ sẽ mang lại nhiều cảm xúc và có sức thuyết phục cao đối với du khách.

Thứ tư, xây dựng các chương trình du lịch cụ thể dựa vào lịch trình các lễ hội lớn, theo nguyên tắc bảo tồn những nghi lễ truyền thống để đảm bảo sự tôn nghiêm, mang lại cho du khách trải nghiệm có giá trị văn hóa cao nhất. Tránh hiện tượng hiện đại hóa nghi lễ (theo kiểu giờ hành chính hay nghi thức giới thiệu rườm rà, vai trò chủ thể của cộng đồng, của các vị chủ tế trong lễ hội trở thành thứ yếu khi phải thay đổi nghi lễ để phục vụ truyền thông, phục vụ du lịch...), hoặc hiện tượng “sân khấu hóa” nghi lễ (nguy cơ “sao chép”, làm theo nghi lễ, nghi thức từ nơi khác), làm giảm tính chân thực và tổn thương di sản của cộng đồng.

Ngành du lịch ở huyện đảo Lý Sơn có thể xây dựng một số chương trình du lịch di sản mang tính trải nghiệm văn hóa - lịch sử, con người và vùng đất như: tour tham dự Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại đình An Vĩnh, lễ cúng tại Âm linh tự, lễ hội ở lăng ông, miếu Thiên Y A Na; tour tham dự lễ hội đua thuyền Tứ linh kết hợp tìm hiểu ngư

nghiệp (cách thức, phương tiện, ghe tàu đánh bắt hải sản), trải nghiệm ẩm thực Lý Sơn...

Những sản phẩm du lịch di sản cần thể hiện quan điểm “di sản sống cùng cộng đồng, vì cộng đồng”, góp phần giáo dục ý thức bảo vệ di sản cũng như bảo vệ sự đa dạng văn hóa của các cộng đồng. Qua đó giúp du khách tăng cường sự hiểu biết văn hóa huyện đảo Lý Sơn nói riêng, văn hóa biển đảo Việt Nam nói chung.

6. KẾT LUẬN

Di sản là một trong những đặc trưng và thế mạnh mà Việt Nam sở hữu để có thể tạo ra những dấu ấn trong thị trường du lịch toàn cầu. Ngày nay xu hướng chủ đạo của các sản phẩm du lịch là những nét đặc trưng văn hóa hay thiên nhiên mang tính bản địa độc đáo của địa phương hay vùng miền. Xu hướng này khiến mỗi tỉnh, mỗi khu vực trong nước cần nâng cao nhận thức, gìn giữ và phát huy vai trò và tầm quan trọng của di sản văn hóa như yếu tố đặc sắc, tạo dấu ấn thu hút trong thị trường khách du lịch nội địa cũng như khách quốc tế.

Du lịch di sản là một phương thức đặc biệt để “cân bằng giữa bảo tồn và phát triển”. Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa phong phú và đa dạng, truyền thống lịch sử lâu đời, độc đáo của cộng đồng cư dân huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) hoàn toàn có tiềm năng và điều kiện để thực hiện phương thức du lịch di sản hướng tới phát triển bền vững. □

CHÚ THÍCH

Nghiên cứu được Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) tài trợ trong khuôn khổ Đề tài mã số C2023-18b-05.

⁽¹⁾ <https://www.kentuckytourism.com/industry/tourism-resources/cultural-heritage>, truy cập ngày 20/7/2024.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Quản lý Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh. 2019. *Lý Sơn - Sa Huỳnh miền đất của những chuyển động*. Quảng Ngãi: Ban Quản lý Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh xuất bản.
2. Cultural Tourism. 1994. "Robert Gordon University Heritage Convention". London: Donhead. https://openlibrary.org/books/OL9663021M/Cultural_Tourism, truy cập ngày 3/9/2024.
3. Đoàn Ngọc Khôi. 2002. "Di tích Xóm Ốc (Cù Lao Ré - Quảng Ngãi) và di tích Bãi Ông (Cù Lao Chàm - Quảng Nam): Tư liệu và nhận thức". *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2/2002.
4. Đoàn Ngọc Khôi. 2013. *Điều tra nghiên cứu lập hồ sơ, đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp bảo tồn, trùng tu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tại cộng đồng làng xã ở tỉnh Quảng Ngãi*. Đề tài khoa học cấp tỉnh. Thư viện tỉnh Quảng Ngãi
5. Hà Văn Tấn (chủ biên). 1999. *Khảo cổ học Việt Nam – Tập II*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Nguyễn Đăng Vũ, Phan Đình Độ, Đoàn Ngọc Khôi, Nguyễn Thanh Tùng. 2001. *Văn hóa dân gian của người Việt ở Quảng Ngãi giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị*. Đề tài khoa học. Thư viện tỉnh Quảng Ngãi.
7. Nguyễn Hoàng Tuệ Quang. 2023. "Các xu hướng nghiên cứu về du lịch di sản: Lý thuyết và vận dụng". <https://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ssh/article/view/6864>, tr. 171-194, truy cập ngày 22/7/2024.
8. Nguyễn Phi Khánh Phong, Nguyễn Phi Uy Vũ, Bùi Đức Linh và Nguyễn Lâm Anh. 2022. "Hiện trạng khai thác thủy sản tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi". *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Biển Đông*. Nha Trang tháng 9/2022 (Bản điện tử).
9. Nguyễn Thanh Tùng. 2002. *Nghiên cứu, bảo tồn và định hướng phát triển văn hóa vật thể và phi vật thể ở huyện đảo Lý Sơn*. Đề tài khoa học. Thư viện tỉnh Quảng Ngãi.
10. Quốc hội. 2009. *Luật Di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
11. Quốc hội. 2017. *Luật Du lịch* (hiện hành). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi. 2013. *Di tích và thắng cảnh Quảng Ngãi*. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi xuất bản.
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. *Quyết định số 20/QĐ-UBND* ngày 12/1/2016 về việc thành lập Khu bảo tồn biển Lý Sơn. <https://www.nmpvietnam.com/khu-bao-ton/khu-bao-ton-ly-son>, truy cập ngày 3/9/2024.
14. Võ Minh Tuấn. 2018. *Đảo Lý Sơn – Những góc nhìn từ biển*. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông.